

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 149/2022/HS-ST
Ngày 28-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Đào;
Ông Lê Bắc Hải.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Đức - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Cầm Văn Chiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 159/2022/TLST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 168/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Sông A T, sinh ngày 01/01/1997 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản N, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Sông A L và bà Hằng Thị D; có vợ là Mùa Thị N1 và 03 con (*con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2018*); tiền án: Bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 98/2018/HSST ngày 22/10/2018 (*chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2020*); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đàm Mạnh H, Luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 28/12/2021, Tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng

chống tội phạm về ma túy (PC 04) Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng làm nhiệm vụ tại khu vực bản M1, xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La phát hiện, bắt quả tang Sông A T đang có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, mục đích để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sông A T.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 túi nilon (02 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) bên trong chứa các viên nén màu hồng, T khai là ma túy tổng hợp. Ngoài ra còn tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động, 01 căn cước công dân mang tên Sông A T.

Hồi 17 giờ 00 phút cùng ngày 28/12/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Sơn La thành lập Hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định chất ma túy đối với số vật chứng thu giữ, kết quả: Bên trong 03 túi nilon chứa tổng cộng 582 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 58,61 gam, trích lấy mỗi túi 05 viên, tổng cộng 15 viên có khối lượng 1,45 gam, ký hiệu TT1, TT2, TT3 làm mẫu trưng cầu giám định ma túy.

Tại Kết luận giám định số 147 ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

“- Mẫu gửi giám định ký hiệu TT1, TT2, TT3 đều là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của các mẫu gửi giám định là TT1 = 0,50 gam, TT2 = 0,46 gam, TT3 = 0,49 gam.

- Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 58,61 gam; loại Methamphetamine”.

Quá trình điều tra, Sông A T khai nhận:

Khoảng tháng 10/2021, Sông A T đi chơi ở xã P, huyện M, tỉnh Sơn La gặp một người phụ nữ dân tộc Mông, tự giới thiệu tên là Giàng Thị N2, nhà ở bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La. Qua nói chuyện, biết T có nhu cầu mua ma túy nên N2 đã cho T số điện thoại của người bán ma túy tên Sùng A D1, là người Mông Lào.

Khoảng 06 giờ ngày 08/11/2021, T gọi điện cho Sùng A D1 hỏi mua 03 túi hồng phiến, D1 báo giá 1.500.000đ/01 túi và hẹn T đến cuối bản H1, xã M2, huyện S, tỉnh Sơn La để giao dịch. Sau đó, T đi xe Bus từ nhà đến khu vực C2 thuộc xã M2, huyện S, rồi tiếp tục đi đến điểm hẹn. Khi đến khu vực bản H1, xã M2, T gọi điện hỏi D1 đi đến đâu rồi, D1 nói đang đi bộ mang theo ma túy ở khu vực bản H1. T tiếp tục đi bộ theo đường dân sinh của bản thì hai người gặp nhau. D1 đưa cho T 01 túi nilon, T mở ra kiểm tra thấy bên trong có 03 túi hồng phiến, T trả cho D1 4.500.000đ. Mua bán xong, D1 bỏ đi, còn T mang theo ma túy đi đường cũ về nhà và cất giấu 03 túi hồng phiến ở hộc đá gần nhà, không nói cho vợ, con biết.

Trong khoảng thời gian từ ngày 08/11/2021 đến ngày 26/12/2021, T nhiều lần lấy hồng phiến từ số ma túy mua được, mỗi lần từ 04 đến 05 viên để sử dụng (T không nhớ số lượng và thời gian các lần sử dụng ma túy).

Ngày 26/12/2021, khi T đang ở nhà thì nhận được điện thoại của một người đàn ông không quen biết tự giới thiệu tên là Đ, nhà ở huyện M3, tỉnh Sơn La (*T không biết họ tên và địa chỉ cụ thể của Đ*) hỏi mua ma túy. T nói T có 03 túi hồng phiến bán với giá 3.000.000đ/01 túi, Đ đồng ý, hai người thống nhất địa điểm giao dịch ma túy tại khu vực dốc bản M1, xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La.

Khoảng 10 giờ ngày 28/12/2021, T lấy 03 túi hồng phiến đã cất giấu trước đó cho vào túi áo khoác rồi đón xe Bus đi đến dốc bản M1, xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La để bán cho Đ. Khi đến nơi, T xuống xe đợi Đ ở ven đường thì bị lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng thu giữ như đã nêu ở trên.

Về nguồn gốc 58,61 gam Methamphetamine thu giữ trong vụ án: Sông A T khai mua của một người đàn ông dân tộc Mông Lào tên Sùng A D1, T không biết địa chỉ cụ thể của D.

Do có hành vi nêu trên, tại Cáo trạng số 100/CTr-VKS-P1 ngày 13/9/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Sông A T về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

** Tại phiên tòa sơ thẩm:*

Bị cáo Sông A T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố và không khai báo gì thêm.

** Tranh luận tại phiên tòa:*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sông A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sông A T từ 16 năm 06 tháng đến 17 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau khi trích mẫu giám định và 01 que test thử ma túy đối với Sông A T; tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 chiếc điện thoại di động và trả lại cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Sông A T.

Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Sông A T nhất trí với cáo trạng truy tố và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn nên

nhận thức, hiểu biết pháp luật phân nào hạn chế. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Sông A T nhất trí với quan điểm của người bào chữa, không có ý kiến tranh luận và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người bào chữa cho bị cáo không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo

Ngày 28/12/2021, tại khu vực bản M1, xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La, Sông A T bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy (PC 04) Công an tỉnh Sơn La phối hợp với các lực lượng chức năng phát hiện, bắt quả tang khi đang có hành vi tàng trữ trái phép 582 viên hồng phiến có tổng khối lượng 58,61 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích tàng trữ để bán lại kiếm lời.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang do Tổ công tác Phòng Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy (PC 04) Công an tỉnh Sơn La lập hồi 11 giờ 00 phút ngày 28/12/2021 tại trụ sở Công an xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La đối với Sông A T cùng vật chứng thu giữ là 03 túi nilon (02 túi màu xanh, 01 túi màu hồng) bên trong chứa các viên nén màu hồng, T khai là ma túy tổng hợp.

- Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng lập hồi 17 giờ 00 phút ngày 28/12/2021 tại Phòng PC 09 Công an tỉnh Sơn La xác định: Bên trong 03 túi nilon thu giữ chứa tổng cộng 582 viên nén màu hồng có tổng khối lượng 58,61 gam.

- Kết luận giám định số 147 ngày 30/12/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: “Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 58,61 gam; loại Methamphetamine”.

- Lời khai nhận tội của bị cáo Sông A T tại Cơ quan điều tra và tại phiên

tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai anh Lò Văn T1, sinh năm 1992, trú tại: Bản M1, xã C1, huyện M, tỉnh Sơn La, là người chứng kiến việc bắt người phạm tội quả tang đối với Sông A T; phù hợp với khối lượng ma túy thu giữ trong quá trình bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa.

Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Sông A T đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt

Bị cáo Sông A T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán chất ma túy để kiếm lời là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi mua bán trái phép 58,61 gam ma túy, loại Methamphetamine, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt “... *Methamphetamine* ... có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt tù từ 15 năm đến 20 năm.

[4] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo

Hành vi phạm tội của bị cáo Sông A T thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy; là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và các tội phạm khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương nên cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo mới bảo đảm biện pháp trừng trị, cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là các tội phạm về ma túy trong giai đoạn hiện nay.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Sông A T đã bị Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sơn La xử phạt 26 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy tại Bản án số 98/2018/HSST ngày 22/10/2018, thuộc trường hợp nghiêm trọng, bị cáo chấp hành xong án phạt tù ngày 28/4/2020, chưa được xóa án tích lại cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự khi lượng hình đối với bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ

luật Hình sự.

[6] Về hình phạt bổ sung

Ngoài hình phạt chính, bị cáo Sòng A T còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự nhưng xét bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

[7] Về các đối tượng có liên quan

Đối với người đàn ông dân tộc Mông Lào tên Sùng A D1: Sòng A T khai D1 là người bán ma túy cho T nhưng T không biết rõ nhân thân và địa chỉ nơi cư trú của D1. Ngoài lời khai của T thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là có cơ sở.

Đối với Giàng Thị N2, trú tại: Bản P1, xã P, huyện M, tỉnh Sơn La: Sòng A T khai N2 là người cho T số điện thoại của D1. Kết quả điều tra xác định tại bản P1, xã P, huyện M không có người phụ nữ nào tên Giàng Thị N2 có đặc điểm nhận dạng như lời khai của T. Ngoài lời khai của T thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là có cơ sở.

Đối với người đàn ông tên Đ: Sòng A T khai Đ là người mua ma túy của T. Kết quả điều tra xác định T chỉ nghe người mua giới thiệu qua điện thoại tên là Đ, nhà ở huyện M3, tỉnh Sơn La. T chưa gặp Đ lần nào và không biết rõ địa chỉ nơi cư trú của Đ. Ngoài lời khai của T thì không còn nguồn tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra xác định không có căn cứ để tiếp tục xác minh, điều tra là có cơ sở.

Đối với Nguyễn Văn Q, sinh ngày 01/01/1968, địa chỉ: T2, L1, L2, Bình Phước là người đứng tên đăng ký số điện thoại 0336089306; Vũ Thị T3, sinh ngày 07/8/1979, địa chỉ: P2, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh là người đứng tên đăng ký số điện thoại 0373936045: Quá trình điều tra xác định đây là các số điện thoại Sòng A T đã sử dụng để liên lạc trao đổi việc mua bán ma túy với Sùng A D1 và người đàn ông tên Đ. T khai đây là sim rác T mua để sử dụng, T không quen biết với Q và T3. Cơ quan điều tra đã ủy thác cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Phước và Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh để tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý theo quy định khi có căn cứ.

Đối với Vàng Thị V, sinh ngày 01/01/1995, địa chỉ: P, M, Sơn La là người đứng tên đăng ký số 0865414796, Sòng A T lưu tên “Vws” trong danh bạ điện thoại; Nguyễn Thị P3, sinh ngày 01/01/1983, địa chỉ: T3, T4, Bình Định là người đứng tên đăng ký số 0869191884, T lưu tên “D2” trong danh bạ điện thoại, T khai là số của Đ: Quá trình điều tra, T khai không quen biết V, P3 và chưa gặp những người này bao giờ. Kết quả ủy thác điều tra xác định các đối

tượng V, P3 không có mặt tại nơi cư trú, không xác định được đang ở đâu, làm gì. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh và đề nghị xử lý theo quy định khi có căn cứ.

[8] Về vật chứng

- Đối với 57,16 gam Methamphetamine còn lại sau khi lấy mẫu trung cầu giám định ma túy cùng vỏ gói niêm phong ban đầu; que Test thử ma túy đối với Sông A T: Xét đây là loại hàng Nhà nước cấm lưu hành và vật chứng không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động thu giữ của Sông A T: Xét đây là phương tiện bị cáo sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 căn cước công dân mang tên Sông A T: Xét đây là tài sản cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí

Bị cáo Sông A T là người dân tộc thiểu số, sống ở xã đặc biệt khó khăn theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ nên đủ điều kiện được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Sông A T phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Sông A T 17 (*mười bảy*) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng

Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 57,16 gam ma túy, loại Methamphetamine + 02 túi nilon màu xanh + 01 túi nilon màu hồng + vỏ gói niêm phong ban đầu được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Phòng PC 04 Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

- Que Test thử ma túy đối với Sông A T được niêm phong trong 01 chiếc phong bì do Công an tỉnh Sơn La phát hành còn nguyên niêm phong.

2.2. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu ITEL màu xám - đen (*điện thoại bàn phím*), 02 imei có 04 số cuối: Imei 1 5928, imei 2 5936, kèm 02 sim trong điện thoại, đã qua sử dụng.

2.3. Trả lại cho bị cáo Sòng A T 01 (một) căn cước công dân số 014 097 010 873 mang tên Sòng A T do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 25/6/2021.

3. Về án phí

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Sòng A T.

4. Về quyền kháng cáo

Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (*ngày 28/9/2022*).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- Phòng PC04 - Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam - Công an tỉnh Sơn La;
- Cơ quan hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Hải